**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

**HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 3 TUỔI**

**CHỦ ĐỀ: “BẢN THÂN”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 4/10 ĐẾN 29/10)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - Tôi là ai?**

**- Miệng xinh**

**- Đôi bàn tay**

**- Đôi mắt của bé**

**Tên giáo viên dự thi: Nguyễn Thị Thiên Nga**

**Ngày tháng năm sinh: 30/7/1985**

**Đơn vị công tác: Trường Mẫu giáo Sao Sáng 1 - Quận: Ngô Quyền**

|  |
| --- |
| **Mã phách** |
|  |

***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

**HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 3 TUỔI**

**CHỦ ĐỀ: “BẢN THÂN”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 4/10 ĐẾN 29/10)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - Tôi là ai?**

**- Miệng xinh**

**- Đôi bàn tay xinh**

**- Đôi mắt của bé**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã phách:** | | |
| **Giám khảo 1** | **Giám khảo 2** | **Giám khảo 3** |

***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

**I. MỤC TIÊU- NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | | **STT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Nguồn** | | | **Nội dung chủ đề** | **Nguồn** | | | **Hoạt động chủ đề** | **Phạm vi thực hiện** | | **Địa điểm tổ chức** | | **Chủ đề: Bản Thân** | | | | | | | |
| **Nhánh 1** | | **Nhánh 2** | | **Nhánh 3** | | **Nhánh 4** | |
| **Tôi là ai?** | | **Miệng xinh** | | **Đôi bàn tay** | | **Đôi mắt bé yêu** | |
| I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | | 1 | Thực hiện các động tác nhịp nhàng trong bài tập thể dục theo hướng dẫn | KQMĐ | | | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | TLHD | | | - Hô hấp: Thổi nơ - Tay: Đưa hai tay lên cao, ra phía trước. - Lưng, bụng: quay sang trái, sang phải. - Chân: Từng chân bước lên trước.  - Bật: Bật người lên cao. | Cả khối | | Tại sân trường | | TDS | | TDS | | TDS | | TDS | |
| 50 | | 2 | Bò/trườn theo hướng thẳng trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài | KQMĐ | | | Bò theo hướng thẳng trong đường hẹp (3m x 0,4m) | KQMĐ | | | HĐH: Bò theo hướng thẳng trong đường hẹp (3m x 0,4m). | Lớp | | Tại lớp | |  | |  | |  | | HĐH | |
| HĐC: Ôn bò trong đường hẹp | Lớp | | Tại lớp | |  | |  | |  | | HĐC | |
| 92 | | 3 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật tiến về phía trước | NDCT | | | Bật tiến về phía trước | NDCT | | | HĐH: Dạy trẻ tập VĐ Bật tiến về phía trước. | Lớp | | Tại lớp | |  | |  | | HĐH | |  | |
| HĐNT:  - Trẻ làm những chú ếch con chơi bật về phía trước  - Thi ai bật nhanh hơn | Lớp | | Sân trường | | HĐNT | |  | | HĐNT | | HĐNT | |
| HĐG: Ai bật giỏi | Lớp | | Tại lớp | |  | |  | |  | | HĐG | |
| 111 | | 4 | Biết phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. | KQMĐ | | | Chơi các trò chơi dân gian, vận động với bàn tay, ngón tay | KQMĐ | | | HĐH: Cài cúc áo. | Lớp | | Tại lớp | | HĐH | | HĐG | |  | | HĐG | |
| HĐG: Chơi các trò chơi với đôi bàn tay: làm sâu, cắp cua, đan tết bện, cài cúc áo. | Lớp | | Tại lớp | |  | |  | |  | | HĐG | |
| HĐNT: Chơi các trò chơi đân gian :Cắp cua, bắn nịt, trong góc dân gian | Lớp | | Sân trường | | HĐNT | | HĐNT | |  | |  | |
| HĐC: Rèn kĩ năng: Cài cúc áo | Lớp | | Tại lớp | |  | |  | |  | | HĐC | |
| 148 | | 5 | Biết ý nghĩa của việc ăn để giúp cơ thể cao lớn, khỏe mạnh. Hình thành thái độ vui lòng chấp nhận và có hứng thú trong ăn uống, không kén chọn thức ăn | KQMĐ | | | - Tìm hiểu về giá trị dinh dưỡng của một số món ăn | KQMĐ | | | VS - AN: Giới thiệu về món ăn hàng ngày. Động viên trẻ ăn đầy đủ và hết xuất các món ăn theo thực đơn hàng ngày. | Lớp | | Tại lớp | | VS-AN | | VS-AN | | VS-AN | | VS-AN | |
| HĐC-VSAN: Trò chuyện về giá trị dinh dưỡng của một số món ăn. | Lớp | | Tại lớp | | HĐC | | VS-AN | |  | |  | |
| HĐNT: Trò  chuyện cùng trẻ về tranh tháp dinh dưỡng | Lớp | | Tại lớp | |  | |  | | HĐNT | |  | |
| 170 | | 6 | Biết thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân | NDCT | | | Diễn đạt nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân | NDCT | | | VS-AN: Trò chuyện, hướng dẫn trẻ biết thể hiện bằng lời nói về nhu cầu,ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân | Lớp | | Tại lớp | | VS-AN | | VS-AN | | VS-AN | | VS-AN | |
| 260 | | 7 | Biết thực hiện một số thao tác, kỹ năng vệ sinh để phòng chống dịch bệnh COVID-19 | ĐP | | | Thực hiện một số biện pháp phòng chống dịch bệnh: Sát khuẩn tay, đeo khẩu trang đúng cách, không cho tay lên mắt, mũi, miệng…. | ĐP | | | HĐH: Dạy trẻ đeo khẩu trang đúng cách | Lớp | | Tại lớp | |  | | HĐH | |  | | ĐTT | |
| HĐC: Dạy trẻ sát khuẩn tay | Lớp | | Tại lớp | | HĐC | |  | |  | |  | |
| HĐG: Sắp xếp quy trình rửa tay, Chọn hình ảnh đúng sai cho thông điệp 5K | Lớp | | Tại lớp | | HĐG | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| ĐTT:  - Trò chuyện với trẻ không cho tay lên mắt, mũi, miệng.  - Trò chuyện với trẻ về cách phòng chống dịch Covid 19 | Lớp | | Tại lớp | | ĐTT | |  | |  | | ĐTT | |
| HĐNT: Quan sát tranh thực hiện 5K và trò chuyện về phòng chống dịch Covid 19 | Lớp | | Sân trường | |  | |  | | HĐNT | |  | |
| II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 229 | | 8 | Biết sử dụng đúng giác quan, phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của đối tượng (nhìn, nghe, ngửi, sờ…để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng) | KQMĐ | | | Các giác quan và chức năng của các giác quan | NDCT | | | ĐTT: Trò chuyện với trẻ về các giác quan và chức năng của chúng | Lớp | | Tại lớp | |  | | ĐTT | | ĐTT | | ĐTT | |
| HĐG: Trẻ chơi các trò chơi " ghép tranh" " Bé tìm đúng"... | Lớp | | Tại lớp | | HĐG | |  | |  | |  | |
| HĐC: Xem tranh về các bộ phận trên cơ thể để tìm hiểu chức năng của các giác quan | Lớp | | Tại lớp | |  | | HĐC | |  | | HĐC | |
| 230 | | 9 | Biết một số bộ phận của cơ thể và chức năng của chúng | TLHD | | | Một số bộ phận cơ thể và chức năng của chúng | NDCT | | | ĐTT, HĐC: Trò chuyện về một số bộ phận cơ thể và chức năng của chúng | Lớp | | Tại lớp | |  | | ĐTT | | ĐTT | | ĐTT | |
| HĐC | |
| HĐH:  - Bé khám phá miệng xinh  - Bé khám phá đôi bàn tay  - Bé khám phá đôi mắt | Lớp | | Tại lớp | |  | | HĐH | | HĐH | | HĐH | |
| HĐG: Tô - nối bộ phận cơ thể với chức năng của chúng, gắn bộ phận còn thiếu trên khuôn mặt. | Lớp | | Tại lớp | | HĐG | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| 292 | | 10 | Quan tâm đến số lượng và biết đếm trên các đối tượng giống nhau, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng đếm đến 5 và đếm theo khả năng | KQMĐ | | | Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng | NDCT | | | HĐH**:** Dạy trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng | Lớp | | Tại lớp | |  | | HĐH | |  | |  | |
| HĐG: Bé đếm các bộ phận cơ thể: Đếm các ngón tay, mắt mũi miệng...; Đếm đến 3; Chọn đối tượng có số lượng 3. | Lớp | | Tại lớp | | HĐG | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| HĐNT: Chơi: Ai đếm lá giỏi, Thi nhặt hoa giấy | Lớp | | Sân trường | |  | | HĐNT | | HĐNT | |  | |
| 338 | | 11 | Nhận biết được phía trên - phía dưới - phía trước - phái sau, tay phải - tay trái của bản thân | NDCT | | | Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phía sau của bản thân | NDCT | | | HĐH:  - Dạy trẻ nhận biết phía trước - phía sau  - Dạy trẻ nhận biết trên - dưới của bản thân | Lớp | | Tại lớp | | HĐH | |  | |  | | HĐH | |
| HĐNT:  - Hướng dẫn trẻ quan sát phía trước - phía sau của bản thân trẻ  - Cho trẻ chơi trò chơi bắt bướm để xác định phía trước-sau của bản thân trẻ.  - Hướng dẫn trẻ quan sát phía trước - phía sau của bản thân trẻ |  | |  | | HĐNT | | HĐNT | |  | | HĐNT | |
| 349 | | 12 | Biết chơi 1 số trò chơi Kidmasrt đơn giản | ĐP | | | Làm quen máy tính |  | | | HĐG: Dạy trẻ làm quen với máy tính: cách sử dụng chuột |  | |  | |  | |  | |  | | HĐG | |
| III. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 387 | | 13 | Có khả năng nghe hiểu truyện kể, truyện đọc phù hợp | NDCT | | | Nghe hiểu truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi phù hợp | NDCT | | | HĐH: Nghe cô kể chuyện: Gấu con bị sâu răng. | Lớp | | Tại lớp | |  | | HĐH | |  | |  | |
| HĐC: Nghe cô kể truyện: Mỗi người một việc, Lợn con ở bẩn. Trò chuyện về nội dung truyện và bài học rút ra cho bản thân trẻ. | Lớp | | Tại lớp | | HĐC | |  | | HĐC | |  | |
| HĐG: Sử dụng một số rối tay nhân vật trong truyện: “Gấu con bị sâu răng”, Truyện:Lợn con ở bẩn để kể truyện | Lớp | | Tại lớp | |  | |  | | HĐG | | HĐG | |
| 393 | | 14 | Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng | NDCT | | | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | NDCT | | | ĐTT: Nghe các bài thơ, bài hát,đồng dao về chủ đề: Bạn có biết tên tôi, Tay thơm tay ngoan, Em có lời ca, đồng dao: Tay đẹp | Lớp | | Tại lớp | | ĐTT | | ĐTT | | ĐTT | | ĐTT | |
| HĐNT : Chơi các trò chơi dân gian " chi chi chành chành", “Kéo cưa lừa xẻ”, " Nu na nu nống" " Lộn cầu vồng" " Mèo đuổi chuột"…. | Lớp | | Sân trường | | HĐNT | |  | | HĐNT | | HĐNT | |
| 411 | | 15 | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện | KQMĐ | | | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện | NDCT | | | HĐH:  - Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ: Đôi mắt của em.  - Dạy trẻ thuộc bài đồng dao: Tay đẹp. | Lớp | | Tại lớp | |  | |  | | HĐH | | HĐH | |
| HĐC:  - Ôn và đọc thơ: Miệng xinh, Đồng dao: Tay đẹp  - Ôn và đọc thơ:Đôi mắt của em, | Lớp | | Tại lớp | |  | | HĐC | | HĐC | |  | |
| IV. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KĨ NĂNG XÃ HÔI | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 461 | | 16 | Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân | KQMĐ | | | Tên, tuổi, giới tính của bản thân | NDCT | | | ĐTT: Trò chuyện về tên, tuổi giới tính của trẻ | Lớp | | Tại lớp | | ĐTT | | ĐTT | | ĐTT | | ĐTT | |
| HĐH: Dạy trẻ nói đúng tên, tuổi, giới tính của bản thân |  | |  | | HĐH | |  | |  | |  | |
| HĐG: Chọn trang phục bạn trai - bạn gái |  | |  | |  | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| HĐNT: Quan sát và trò chuyện về đặc điểm nổi bật của bạn trai, bạn gái. Chơi: Tìm bạn thân, Kết bạn |  | |  | | HĐNT | | HĐNT | |  | | HĐNT | |
| HĐC: Trò chuyện về tên tuổi giới tính của bản thân |  | |  | | HĐC | |  | |  | |  | |
| 464 | | 17 | Nói được điều bé thích, không thích | KQMĐ | | | Những điều bé thích, không thích | NDCT | | | ĐTT: Trò chuyện với trẻ về điều bé thích bé không thích | Lớp | | Tại lớp | | ĐTT | |  | |  | |  | |
| HĐG : Lập bảng chơi: điều bé thích và không thích | Lớp | | Tại lớp | |  | |  | | HĐG | |  | |
| HĐC: Trò chuyện và khuyến khích trẻ nói được điều bé thích và không thích | Lớp | | Tại lớp | | HĐC | |  | |  | |  | |
| 519 | | 18 | Có khả năng nhận biết được hành vi “đúng” – sai”, “Tốt”- “Xấu” | NDCT | | | Nhận biết hành vi “đúng” – sai”, “Tốt”- “Xấu” | NDCT | | | HĐG: Trẻ chơi: Chọn hành vi “đúng” – sai”, “Tốt”- “Xấu”, Bé nối đúng | Lớp | | Tại lớp | | HĐG | | HĐG | | HĐG | | HĐG | |
| HĐC: Trò chuyện hướng dẫn trẻ nhận ra về hành vi “đúng” – sai”, “Tốt”- “Xấu” | Lớp | | Tại lớp | |  | |  | | HĐC | | HĐC | |
| HĐNT:  - Quan sát tranh và trò chuyện về “đúng” – sai”,  - Quan sát tranh trò chuyện về hành vi văn minh trong ăn uống trên tường | Lớp | | Sân trường | |  | | HĐNT | |  | | HĐNT | |
| V. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 549 | 19 | | Biết hát tư nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc | | KQMĐ | Hát đúng giai điệu, lời ca  bài hát | | | NDCT | HĐH: Dạy hát:  - Bạn có biết tên tôi  - Bé có lời ca | | | Lớp | | Tại lớp | | HĐH | |  | |  | | HĐH |
| HĐG: Hát các bài học đã học về chủ đề: Tay thơm tay ngoan, Bạn có biết tên tôi, Bé có lời ca | | | Lớp | | Tại lớp | |  | | HĐG | |  | |  |
| HĐC: Rèn kĩ năng ca hát: Bé có lời ca | | | Lớp | | Tại lớp | |  | |  | |  | | HĐC |
| 552 | 20 | | Có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận  động minh họa) | | KQMĐ | Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc | | | NDCT | HĐH: Dạy vận đông: Tay thơm tay ngoan | | | Lớp | | Tại lớp | |  | |  | | HĐH | |  |
| HĐG: VĐ theo bài hát đã học | | | Lớp | | Tại lớp | | HĐG | | HĐG | |  | |  |
| HĐC: Vận động bài hát: Bạn có biết tên tôi | | | Lớp | | Tại lớp | |  | | HĐC | |  | |  |
| 558 | 21 | | Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý | | KQMĐ | Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình: hột, hạt, que kem, xốp, lá cây, đề can, xốp màu… | | | ĐP | HĐH:  - In bàn tay  - Xếp hình khuôn mặt từ hạt đậu | | | Lớp | | Tại lớp | | HĐH | |  | | HĐH | |  |
| HĐG: Trẻ chơi ở góc tạo hình:Làm bàn chả đánh răng, làm tranh tặng sinh nhật bạn, Dán và trang trí khẩu trang | | |  | |  | | HĐG | | HĐG | | HĐG | | HĐG |
| 562 | 22 | | Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành  bức tranh đơn giản | | KQMĐ | Sử dụng một số kỹ năng  vẽ nét thẳng, xiên, ngang  để tạo thành bức tranh  đơn giản | | | NDCT | HĐG : Trẻ chơi ở góc tạo hình, vẽ bạn trai bạn gái, vẽ trang phục bạn trai bạn gái, vẽ theo ý thích. | | | Lớp | | Tại lớp | | HĐG | | HĐG | | HĐG | | HĐG |
| HĐC: Ôn kĩ năng vẽ nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh  đơn giản | | | Lớp | | Tại lớp | |  | | HĐC | |  | |  |
| 571 | 23 | | Biết xếp chồng, xếp cạnh tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn  giản | | KQMĐ | Xếp những sản phẩm có cấu trúc đơn giản | | | NDCT | HĐH: Dạy trẻ xếp hình khuôn mặt của bé từ hạt đậu | | | Lớp | | Tại lớp | |  | | HĐH | |  | |  |
| HĐG: Xếp cạnh hoặc xếp chồng các hộp cattông theo mẫu để tạo thành sân khấu., cửa hàng  - Xếp con đường sỏi | | |  | |  | | HĐG | | HĐG | | HĐG | | HĐG |
| HĐC: Hướng dẫn trẻ xếp hình từ các nguyên vật liệu tạothành các sản phẩm đơn giản: hình vuông, hình tròn, khuôn mặt | | |  | |  | |  | |  | | HĐC | |  |
|  |  | | Cộng số nội dung hoạt động phân bổ vào nhánh chủ đề | | | Chia theo chủ đề trong chế độ sinh hoạt | | | | Tổng số | | | | | | | **31** | | **33** | | **32** | | **37** |
| Lĩnh vực thể chất | | | | | | | **10** | | **8** | | **8** | | **13** |
| Lĩnh vực nhận thức | | | | | | | **5** | | **9** | | **6** | | **9** |
| Lĩnh vực ngôn ngữ | | | | | | | **3** | | **3** | | **6** | | **4** |
| Lĩnh vực TCKNXH | | | | | | | **7** | | **5** | | **5** | | **6** |
| Lĩnh vực thẩm mỹ | | | | | | | **6** | | **8** | | **6** | | **5** |
| Đón - Trả trẻ | | | | | | | **4** | | **4** | | **4** | | **6** |
| Thể dục sáng | | | | | | | **1** | | **1** | | **1** | | **1** |
| Hoạt động góc | | | | | | | **9** | | **11** | | **10** | | **13** |
| Hoạt động ngoài trời | | | | | | | **5** | | **5** | | **5** | | **5** |
| Vệ sinh - Ăn ngủ | | | | | | | **2** | | **2** | | **2** | | **2** |
| Hoạt động chiều | | | | | | | **5** | | **5** | | **5** | | **5** |
| Tham quan dã ngoại | | | | | | | **0** | | **0** | | **0** | | **0** |
| Lễ hội | | | | | | | **0** | | **0** | | **0** | | **0** |
| Hoạt động học | | | | | | | **5** | | **5** | | **5** | | **5** |
| Chia cụ thể hoạt động học | | | Giờ thể chất | | | | **1** | | **1** | | **1** | | **1** |
| Giờ nhận thức | | | | **1** | | **2** | | **1** | | **2** |
|  |  | | Giờ ngôn ngữ | | | |  | | **1** | | **1** | | **1** |
| GiờTCKNXH | | | | **1** | |  | |  | |  |
| Giờ thẩm mỹ | | | | **2** | | **1** | | **2** | | **1** |

**II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| **Tôi là ai?** | 1 | Từ 04/10 – 08/10 | Giáo viên A |  |
| **Miệng xinh** | 1 | Từ 11/10 – 15/10 | Giáo viên A |  |
| **Đôi bàn tay** | 1 | Từ 18/10 – 22/10 | Giáo viên A |  |
| **Đôi mắt của bé** | 1 | Từ 25/10 – 29/10 | Giáo viên A |  |

**III. CHUẨN BỊ:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhánh**  **“Tôi là ai?”** | **Nhánh**  **“Miệng xinh”** | **Nhánh**  **“Đôi bàn tay”** | **Nhánh**  **“Đôi mắt của bé”** |
| **Giáo viên** | - Lựa chọn mục tiêu, nội dung phù hợp với độ tuổi, đặc điểm của trường lớp và phù hợp với trẻ tại lớp 3tuổi để lập kế hoạch chủ đề.  - Đề xuất nhà trường mua một số đồ dùng phục vụ cho trẻ khám phá chủ đề: búp bê trai, búp bê gái, tranh cơ thể bé, bộ hình hình hình học để trẻ chơi lắp ghép hình người....  - Tuyên truyền giới thiệu về chủ đề mới để phụ huynh quan tâm  - Trò chuyện với trẻ về tên, tuổi, giới tính và đặc điểm của bản thân  - Cho trẻ quan sát và tìm hiểu tranh vẽ cơ thể bé trai – bé gái.  *-* Thiết kế tạo môi trường cho trẻ hoạt động theo đúng chủ đề “Tôi là ai?”  - Đề xuất nhà trường tư vấn cách tạo môi trường về chủ đề: “Tôi là ai?”  - Sưu tầm nguyên vật liệu chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, biểu bảng cho các góc.  - Trao đổi với phụ huynh ủng hộ tranh ảnh, các nguyên vật liệu để làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ  - Sưu tầm tranh, ảnh có liên quan đến chủ đề.  - Nhắc trẻ về soi gương nhìn ngắm khuôn mặt và tóc của mình | - Chuẩn bị các bài học liên quan đến nhánh “Miệng xinh”  - Chuẩn bị đồ dùng phục vụ giờ học.  - Tuyên truyền giới thiệu về chủ đề mới để phụ huynh quan tâm  - Trò chuyện với trẻ về chủ đề nhánh “Miệng xinh”  - Đề xuất hiệu phó chuyên môn tư vấn cách bố trí góc tuyên truyền về chủ đề: “Miệng xinh”.  - Đề xuất nhà trường mua một số đồ dùng phục vụ cho trẻ khám phá chủ đề “Miệng xinh”: Bộ đồ chơi bác sĩ nha khoa  - Sưu tầm nguyên vật liệu chuẩn bị đồ dùng đồ chơi cho các góc.  - Trao đổi với phụ huynh ủng hộ tranh ảnh, các nguyên vật liệu để làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ | - Chuẩn bị các bài học liên quan đến nhánh “Đôi bàn tay”  - Chuẩn bị đồ dùng phục vụ giờ học.  - Tuyên truyền giới thiệu về chủ đề mới để phụ huynh quan tâm  - Trò chuyện với trẻ về đặc điểm và vai trò của đôi bàn tay, cách chăm sóc bảo vệ đôi tay. Nhắc trẻ suy nghĩ về việc bảo vệ đôi tay, tay bé để làm gì? Thói quen giữ gìn vệ sinh cá nhân  - Cùng trẻ tạo môi trường hoạt động theo đúng chủ đề “Đôi bàn tay”  - Sưu tầm nguyên vật liệu chuẩn bị đồ dùng đồ chơi cho các góc.  - Trao đổi với phụ huynh ủng hộ tranh ảnh, các nguyên vật liệu để làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ  - Sưu tầm tranh, ảnh có liên quan đến đôi bàn tay.  - Đề xuất ban giám hiệu nhà trường tư vấn về một số đồ dùng đồ chơi sáng tạo cho trẻ khám phá chủ đề “Đôi bàn tay”: Cách làm chiếc hộp đa năng | - Chuẩn bị các bài học liên quan đến nhánh “Đôi mắt của bé”  - Chuẩn bị đồ dùng phục vụ ggiờ học.  - Tuyên truyền giới thiệu về chủ đề mới để phụ huynh quan tâm  - Trò chuyện với trẻ về đặc điểm và vai trò của đôi mắt, cách chăm sóc bảo vệ mắt.  - Thói quen quen giữ gìn vệ sinh cá nhân  - Thiết kế tạo môi trường cho trẻ hoạt động theo đúng chủ đề “Đôi mắt của bé”  - Trao đổi với phụ huynh ủng hộ tranh ảnh, các nguyên vật liệu để làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ |
|  | \* Chuẩn bị cho trẻ khuyết tật: Cháu Trần Phương Thảo bị khuyết tật về ngôn ngữ  - Tạo môi trường, thiết kế góc chơi, trò chơi cho trẻ hoạt động cá nhân.  - Thiết kế các đồ dùng, đồ chơi phù hợp để cho trẻ hoạt động.  - Dành thời gian trò truyện và cho trẻ tham gia trong các hoạt động  - Trao đổi với phụ huynh cần gần gũi và trò chuyện với trẻ về chủ đề đang thực hiện: Trò chuyện với trẻ về tên, tuổi giới tính của trẻ, về các bộ phận trên cơ thể trẻ. Cho trẻ nhắc lại nhiều lần để củng cố về lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ.  - Làm mẫu và tạo cơ hội để bạn bè cùng lớp giúp trẻ khắc phục khó khăn. | | | |
| **Nhà trường** | - Tư vấn cho giáo viên xây dựng môi trường về chủ đề: “Tôi là ai?” cho trẻ hoạt động  - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng trang thiết bị cho lớp.  - Kịp thời hỗ trợ bổ sung các mục giáo viên đề xuất  -Rà soát trang thiết cơ sở vật chất của lớp để sửa chữa, bổ sung kịp thời | - Tư vấn góp ý về bảng tuyên truyền của lớp về chủ đề “Miệng xinh”  - Kịp thời hỗ trợ bổ sung các mục giáo viên đề xuất | - Tư vấn cho giáo viên làm một số đồ dùng đồ chơi sáng tạo cho trẻ khám phá vế chủ đề: Đôi bàn tay | - Hỗ trợ đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất và tranh ảnh, băng đĩa, tư liệu có tại phòng thư viện giúp cô và trẻ khám phá chủ đề “Đôi mắt của bé” |
| **Phụ huynh** | - Cùng cô giúp trẻ khám phá chủ đề: Trò chuyện với trẻ về tên, tuổi, giới tính và đặc điểm, sở thích của bản thân  - Ủng hộ cho cô những quyển truyện tranh có liên quan đến chủ đề “Tôi là ai?”  - Ủng hộ lớp búp bê trai, búp bê gái. | - Giúp cô trò chuyện về chủ đề: Miệng xinh  - Ủng hộ tranh ảnh, các nguyên vật liệu để làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ: bộ đồ chơi ...., các nguyên vật liệu để làm đồ dùng đồ chơi: len, vải vụn, bìa cứng...tranh ảnh về chủ đề | - Ủng hộ tranh ảnh, các nguyên vật liệu để làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ  - Trò chuyện với trẻ về đặc điểm và vai trò của đôi bàn tay | - Cùng cô giúp trẻ khám phá chủ đề: Trò chuyện với trẻ về đặc điểm và vai trò của đôi mắt  - Ủng hộ tranh ảnh, các nguyên vật liệu để làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ |
| **Trẻ** | - Cùng cô trang trí tạo môi trường nhánh “Tôi là ai”  - Sưu tầm tranh ảnh, truyện về cơ thể bé, bé trai, bé gái  - Soi gương nhìn ngắm khuôn mặt của mình  - Chuẩn bị một số truyện tranh mang đến lớp | - Cùng cô làm các sản phẩm , đồ dùng đồ chơi về chủ đề  - Cùng cô trang trí tạo MT nhánh “Miệng xinh” | - Cùng cô trang trí tạo MT nhánh “Đôi bàn tay”  - Trẻ thực hiện một số yêu cầu của cô để khám phá chủ đề: “Đôi bàn tay”: Hãy suy nghĩ việc làm tốt và không tốt với đôi bàn tay, tay bé làm được những việc gì? | - Có một số kiến thức về đôi mắt  - Cùng cô trang trí tạo MT nhánh “Đôi mắt của bé”  - Trẻ thực hiện một số yêu cầu của cô khám phá chủ đề: Đôi mắt của bé: Những việc làm tốt cho mắt, những việc làm không tốt cho mắt: Đưa tay lên dụi mắt, xem tivi, xem điện thoại nhiều... |

**IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ:**

| **tt** | **Hoạt động** | | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **1** | **Đón trẻ** | | - Trẻ nghe các các bài hát về chủ đề: Tay thơm tay ngoan, Bạn có biết tên tôi, Em có lời ca, Múa cho mẹ xem, ...  - Trò chuyện với trẻ về tên, tuổi, giới tính của bản thân trẻ  - Trò chuyện với trẻ về một số giác quan, bộ phận cơ thể và chức năng của chúng  - Trò chuyện với trẻ về cách phòng chống dịch bệnh Covid 19: Không cho tay lên mắt mũi miệng  - Trò chuyện với trẻ về điều bé thích hay không thích | | | | |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | | - Khởi động: Đi với các kiểu đi theo nhạc bài hát “ Nụ cười”  - Trọng động:  + Hô hấp: Thổi nơ  + Tay: Đưa tay lên cao, ra trước  + Lưng, bụng: Đứng quay người sang 2 bên  + Chân: Từng chân bước lên trước khụy gối  + Bật: Bật tại chỗ.  - TCVĐ: Cây cao cỏ thấp  - Hồi tĩnh: Hít thở và vận động nhẹ nhàng. | | | | |  |
| **3** | **Hoạt động học** | **Nhánh 1**  **Tôi là ai?**  04/10 – 08/10 | *Ngày 04/10*  PTKNXH  Bé là ai? | *Ngày 05/10*  PTNT  Nhận biết phía trước - phía sau của bản thân | *Ngày 06/10*  PTTM  Dự án Steam:Xếp hình khuôn mặt từ hạt đậu | *Ngày 07/10*  PTTC  Dạy cài cúc áo | *Ngày 08/10*  PTTM  Dạy hát: Bạn có biết tên tôi |  |
| **Nhánh 2**  **Miệng xinh**  11/10 – 15/10 | *Ngày 11/10*  PTNT  Khám phá miệng xinh | *Ngày 12/10*  PTNN  Truyện: Gấu con bị sâu răng | *Ngày 13/10*  PTTC  Dạy trẻ đeo khẩu trang | *Ngày 14/10*  PTNT  Đếm trong phạm vi 3 | *Ngày 15/10*  PTTM  Vẽ mái tóc của bé |  |
| **Nhánh 3**  **Đôi bàn tay**  18/10 - 22/10 | *Ngày 18/10*  PTTC  Bật tiến về phía trước | *Ngày 19/10*  PTNT  Đôi bàn tay xinh | *Ngày 20/10*  PTNN  Đồng dao: Tay đẹp. | *Ngày 21/10*  PTTM  In đôi bàn tay | *Ngày 22/10*  PTTM  Dạy VĐ: Tay thơm tay ngoan |  |
|  |  | **Nhánh 4**  **Đôi mắt của bé**  25/10-29/10 | *Ngày 25/10*  PTNT  Khám phá đôi mắt | *Ngày 26/10*  PTTC  Bò theo hướng thẳng trong đường hẹp (3m x 0,4m). | *Ngày 27/10*  PTNN  Thơ: Đôi mắt của em | *Ngày 28/10*  PTNT  Nhận biết phía trên - phía dưới của bản thân | *Ngày 29/10*  PTTM  Hạy hát: Bé có lời ca |  |
| **4** | **Hoạt động ngoài trời** | **Nhánh 1**  **Tôi là ai?**  04/10 – 08/10 | * *Ngày 04/10*   - Quan sát cây lộc vừng   * - TCVĐ: Chơi trò chơi dân gian " Nu na nu nống"   - Chơi tự do tại sân trường | *Ngày 05/10*  - Quan sát và trò chuyện về đặc điểm nổi bật của bạn trai và bạn gái.  - TCVĐ: Bịt mắt bắt dê  - Chơi tự do tại khu vực sân khấu | *Ngày 06/10*  - Quan sát thời tiết.  - TCVĐ: Trẻ làm những chú ếch con bật về phía trước  - Chơi tự do tại khu vực vườn cổ tích | *Ngày 07/10*  - Quan sát và trò chuyện về nàng Bạch Tuyết và Bẩy Chú Lùn trong vườn cổ tích  - TCVĐ: Trẻ chơi trò chơi dân gian: Bắn nịt  - Chơi tự do tại khu vực sân trường | *Ngày 08/10*  - Trò chuyện và hướng dẫn trẻ quan sát phía trước- phía sau của bản thân  - TCVĐ: Mèo đuổi chuột  - Chơi tự do tại khu vực sân khấu |  |
| **Nhánh 2**  **Miệng xinh**  11/10 – 15/10 | *Ngày 11/10*  - Quan sát góc Nghệ thuật sân trường  - TCVĐ: Bắt bướm (Đố trẻ bướm bay ở phía nào của trẻ)  - Chơi tự do tại góc nghệ thuật  + Tô vẽ bạn trai, bạn gái  + Trang trí trang phục bạn trai, bạn gái | *Ngày 12/10*  - Quan sát góc dân gian  - TCVĐ: Trẻ chơi trò chơi dân gian: Cắp cua  - Chơi tự do tại góc dân gian:  + Chơi kéo mo câu  + Chơi nhẩy dây  + Chơi đá cầu | *Ngày 13/10*  - Quan sát vườn cổ tích  - TCVĐ: Tìm bạn thân  - Chơi tự do tại khu vực nhà bóng | *Ngày 14/10*  - Quan sát tranh và trò chuyện về hành vi đúng- sai  - TCVĐ: Chơi kéo cưa lừa xẻ  - Chơi tự do tại khu vực sân khấu | *Ngày 15/10*  - Quan sát: Lá rụng trên sân trường  TCVĐ: Ai đếm lá giỏi (trẻ vừa nhặt lá vừa đếm)  - Chơi tự do tại khu vực gần cổng trường |  |
| **Nhánh 3**  **Đôi bàn tay**  18/10 - 22/10 | *Ngày 18/10*  - Quan sát và trò chuyện tranh truyện : “Lợn con ở bẩn” trên tường  - TCVĐ: Ai bật nhanh hơn  - Chơi tự do tại khu vực hòn non bộ | *Ngày 19/10*  - Quan sát tranh thực hiện 5K và trò chuyện về phòng chống dịch Covid 19  - TCVĐ: Ôtô và chim sẻ  - Chơi tự do tại khu vực bể cá | *Ngày 20/10*  - Quan sát góc sách truyện ngoài sân trường.  - Chơi các trò chơi dân gian: Chi chi chành chành  - Chơi tự do tại khu vực vườn cây | *Ngày 21/10*  - Quan sát giàn hoa giấy  - TCVĐ: Thi nhặt hoa và đếm  - Chơi tự do tại khu vực vườn cổ tích | *Ngày 22/10*  - Quan sát và trò chuyện cùng trẻ về tranh tháp dinh dưỡng  - TCVĐ: Mèo đuổi chuột  - Chơi tự do tại khu vực vườn cây ăn quả |  |
|  |  | **Nhánh 4**  **Đôi mắt của bé**  25/10-29/10 | *Ngày 25/10*  - Quan sát thời tiết  -TCVĐ: Trẻ làm những chú ếch con chơi bật về phía trước  - Chơi tự do tại góc vận động sân trường:  + Chơi đá bóng  + Chơi đánh gôn  + Chơi nhảy bật | *Ngày 26/10*  - Quan sát cây bằng lăng  TCVĐ: Chơi: Mèo đuổi chuột  - Chơi tự do tại khu vực sân khấu: + Chơi con nhún  + Chơi đu quay  + Chơi cầu trượt | *Ngày 27/10*  - Trò chuyện và hướng dẫn trẻ quan sát phía trước - phía sau của bản thân  - TCVĐ: Chìm – nổi  - Chơi tự do tại khu vực thể chất:  Thang leo, bánh xe quay, khu liên hoàn 5 khối | *Ngày 28/10*  - Quan sát và trò chuyện về hành vi văn minh trong ăn uống  - TCVĐ: Lộn cầu vồng  - Chơi tự do tại khu vực góc khám phá  + Đồng hồ cát  + Chơi với cát  + Bình lọc nước  + Vật nổi, vật chìm | *Ngày 29/10*  - Quan sát và trò chuyện về đặc điểm nổi bật của bạn trai và bạn gái  TCVĐ: Hãy làm theo tôi  - Chơi tự do tại khu vực góc thể chất:  + Boing  + Đá bóng vào gôn  + Kéo co  + Đi qua cầu  + Ném bóng rổ |  |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | | - Giới thiệu về món ăn hàng ngày.  - Trò chuyện động viên trẻ ăn đầy đủ, hết xuất các món ăn theo thực đơn hàng ngày.  - Trò chuyện về giá trị dinh dưỡng của một số món ăn trong ngày: Cá, thịt, trứng ... giàu chất đạm; Cơm, cháo, bún ... giàu chất bột đường; Rau, củ, quả giàu vitamin và chất xơ.  - Trò chuyện hướng dẫn trẻ biết thể hiện bằng lời nói về nhu cầu: ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân với người khác: Trong giờ học buồn đi vệ sinh, khát nước thì nói với cô… | | | | |  |
| **6** | **Hoạt động chiều** | **Nhánh 1** | *Ngày 04/10*  - Trò chuyện về sự nguy hiểm dịch bệnh Covid 19.  - Hướng dẫn trẻ sát khuẩn tay đúng cách | *Ngày 05/10*  - Nhóm 1: Làm quen Tiếng Anh ở phòng Tiếng Anh  - Nhóm 2: Nghe cô kể truyện: Mỗi người một việc | *Ngày 06/10*  - Trò chuyện và hướng dẫn trẻ nói được điều bé thích và không thích  - Chơi: Khuôn mặt vui vẻ | *Ngày 07/10*  - Nhóm 1: Làm quen Tiếng Anh ở phòng Tiếng Anh  - Nhóm 2: Trò chuyện về giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm | *Ngày 08/10*  - Trò chuyện về tên tuổi giới tính của bản thân trẻ  - Hướng dẫn trò chơi: Tập tầm vông  - Liên hoan văn nghệ, nêu gương bé ngoan |  |
| **Nhánh 2** | *Ngày 11/10*  - Trò chuyện những điều bé thích và không thích. | *Ngày 12/10*  - Nhóm 1: Làm quen Tiếng Anh ở phòng Tiếng Anh  - Trò chuyện về tên tuổi và giới tính của bản thân trẻ  - Chơi: Kết bạn | *Ngày 13/10*  - Trò chuyện về chức năng của các giác quan | *Ngày 14/10*  - Nhóm 1: Làm quen Tiếng Anh ở phòng Tiếng Anh  + Nhóm 2: Trò chuyện về một số bộ phận cơ thể và chức năng của chúng  - Chơi: Phản xạ nhanh với các bộ phận trên cơ thể | *Ngày 15/10*  - Rèn kĩ năng đọc bài thơ: Miệng xinh  + Liên hoan văn nghệ . Nêu gương bé ngoan cuối tuần |  |
| **Nhánh 3** | *Ngày 18/10*  - Trò chuyện về một số bộ phận trên cơ thể và chức năng của chúng | *Ngày 19/10*  - Nhóm 1: Làm quen Tiếng Anh ở phòng Tiếng Anh  - Cùng cô đọc thơ ca dao, đồng dao về chủ đề: Tay đẹp, Đôi mắt của em | *Ngày 20/10*  - Cho trẻ xem video truyện: Lợn con ở bẩn. Trò chuyện với trẻ về nội dung truyện và bài học rút ra từ câu truyện đó | *Ngày 21/10*  - Nhóm 1: Làm quen Tiếng Anh ở phòng Tiếng Anh  + Nhóm 2: Hướng dẫn trẻ xếp hình từ các nguyên vật liệu tạo thành các sản phẩm đơn giản: hình khuôn mặt, hình vuông, hình tròn | *Ngày 22/10*  - Trò chuyện với trẻ về các hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" trong đoạn clip vừa xem  + Liên hoan văn nghệ, nêu gương bé ngoan cuối tuần |  |
|  |  | **Nhánh 4** | *Ngày 25/10*  - Ôn vận động: Bò theo hướng thẳng trong đường hẹp | *Ngày 26/10*  - Nhóm 1: Làm quen Tiếng Anh ở phòng Tiếng Anh  -Nhóm 2: Trò chuyện với trẻ về các giác quan và chức năng của chúng  + TC: Hãy làm theo tôi | *Ngày 27/10*  - Tên hoạt động: Xem tranh, trò chuyện về các hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" | *Ngày 28/10*  - Ôn kĩ năng xâu luồn hạt  - Chơi: Con muỗi | *Ngày 29/10*  - Rèn kĩ năng ca hát: Bé có lời ca  + Liên hoan văn nghệ, nêu gương bé ngoan cuối tuần |  |

**V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:**

| **tt** | **Tên góc chơi** | | **Mục đích – Yêu cầu** | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào nhánh** | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **N1** | | | **N2** | **N3** | **N4** | |
| **1** | **Góc phân vai** | **Gia đình** | - Trẻ biết chọn vai chơi, biết phố hợp trong nhóm chơi  - Bước đầu biết thực hiện một số kĩ năng làm bánh để tổ chức sinh nhật cho các bạn sinh nhật tròn 3 tuổi  - Trẻ biết sắp xếp hoa quả bánh kẹo ra đĩa để tổ chức sinh nhật. | - Làm bánh sinh nhật | - Bột làm bánh, khuôn làm bánh.  - Tranh về quy trình làm bánh | x | | |  |  |  | |
| - Bày hoa quả, bánh kẹo | - Đĩa, 1 số loại quả, bánh kẹo.  - Tranh về quy trình bày bánh kẹo, quả. | x | | |  |  |  | |
| - Bé biết trên khuôn mặt có những bộ phận gì | - Bé soi gương | - Gương soi |  | | | x | x | x | |
| - Biết nhận vai chơi  - Biết thực hiện thao tác bóc trứng, bóc cam quýt, cắm hoa đúng cách. | - Bóc trứng  - Bóc quýt, cam | - Tranh về quy trình bóc trứng, cam, quýt  -Trứng luộc chín, cam quýt, đĩa |  | | |  | x |  | |
| **Bán hàng** | - Trẻ biết sắp xếp, phân loại, bày các sản phẩm theo nhóm.  - Biết dọn dẹp lấy cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định.  - Biết 1 số thao tác: lau dọn sắp xếp hàng, chào mời khách  - Biết tên hàng và nói đúng giá tiền có trên kí hiệu. | - Gian hàng bán phụ kiện sinh nhật.  - Gian hang bán đồ dùng đồ chơi.  - Gian hàng thời trang của bé | - Bóng, thiệp, đĩa, mũ, nến, khăn, hộp quà, quần áo, đồ chơi  - Giá, kệ gọn gàng sạch sẽ | x | | |  |  |  | |
| -Cửa hàng bán các loại đồ dùng bảo vệ chăm sóc răng miệng | -Thuốc, nước xúc miệng, kem đánh răng, bàn chải, khẩu trang... |  | | | x |  |  | |
| -Cửa hàng bán các loại đồ dùng bảo vệ mắt | - Thuốc nhỏ mắt, kính, mũ |  | | |  |  | x | |
| -Cửa hàng bán các phụ kiện làm đẹp đôi tay | - Găng tay, kem dưỡng da, vòng, nhẫn, đồng hồ, hình dán móng tay. |  | | |  | x |  | |
| **Phòng khám tổng hợp** | - Biết nhận vai chơi  - Biết thao tác chơi: Khám răng miệng, mắt cho bệnh nhân ( yêu cầu bệnh nhân há miệng để soi đèn khám răng miệng, lấy đèn soi khám mắt) | - Phòng khám nha khoa | - Bảng quy trình khám bệnh.  - Bộ đồ dùng, đồ chơi bác sĩ: Gạc lưỡi, đèn soi, trang phục bác sĩ |  | | | x |  |  | |
|  |  | - Phòng khám mắt | -Bảng quy trình khám bệnh.  - Bộ đồ dùng, đồ chơi bác sĩ: Đèn soi, trang phục bác sĩ, |  | | |  |  | x | |
| **2** | **Góc xây dựng** | **Làm sân khấu tổ chức sinh nhật** | - Biết phối hợp cùng nhau tạo ra công trình xây dựng  - Biết dùng các hộp catton xếp cạnh hoặc xếp chồng theo mẫu để tạo thành sân khấu  - Biết kê bàn, trải khăn căng dây, trang trí bóng sân khấu. | - Làm sân khấu  - Trang trí bóng, hoa sân khấu  - Kê bàn ghế, trải khăn | - Mẫu xây gợi ý tổng thể: Sân khấu tổ chức sinh nhật.  - Các mẫu xây đơn lẻ:Cột sân khấu  - Bóng bay, khăn trải bàn, bàn ghế, hộp bìa catton, hoa | x | | |  |  |  | |
| **3** | **Góc**  **Nghệ thuật** | **Xây dựng cửa hàng** | - Biết phối hợp cùng nhau tạo ra công trình xây dựng  - Biết dùng các hộp catton xếp cạnh hoặc xếp chồng, lắp ghép hàng rào để tạo thành cửa hàng | -Xây cửa hàng bán đồ dùng bảo vệ răng miệng. | - Mẫu xây gợi ý tổng thể: Cửa hàng.  - Các mẫu xây đơn lẻ: lắp ghép nhà, quầy hàng...  - Hộp catton, hàng rào, lắp ghép |  | | | x |  |  | |
| -Xây cửa hàng bán đồ dùng bảo vệ mắt |  | | |  |  | x | |
| -Xây cửa hàng bán đồ dùng bảo vệ đôi tay |  | | |  | x |  | |
| **Âm nhạc** | - Trẻ biết nói lời chúc mừng sinh nhật  - Trẻ thuộc lời bài hát, tự tin mạnh dạn tham gia biểu diễn các bài hát trong chủ đề (Tay thơm tay ngoan, Bé có lời ca, Nụ cười của bé, Happy birthday).  - Trẻ bước đầu biết cách sử dụng một số dụng cụ âm nhạc và vỗ đệm theo tiết tấu khác nhau  - Rèn khả năng nhanh nhẹn và tự tin cho trẻ. | - Nói lời chúc mừng sinh nhật.  - Hát và biểu diễn các bài hát bé thuộc về chủ đề:Tay thơm tay ngoan, Bé có lời ca, Nụ cười của bé, Happy birthday.  - Hướng dẫn trẻ cách sử dụng một số dụng cụ gõ đệm: phách tre, xắc xô, trống.  - Múa với đôi bàn tay xinh | -Một số dụng cụ âm nhac: xắc xô, trống, phách tre, micro | x | | | x | x |  | |
| **Tạo hình** | - Trẻ biết cách trang điểm cho mình cho bạn, biết yêu và thích tạo ra cái đẹp.  -Luyện kỹ năng vẽ , tô màu, xếp dán dính, xâu luồn để tạo ra sản phẩm đẹp.  - Biết lấy cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng, đúng nơi quy định | - Make up để dự tiệc sinh nhật. | - Phụ kiện để make up: gương, lược, dây buộc tóc, | x | | |  |  |  | |
| - Cắm hoa trang trí tiệc sinh nhật | - Hoa, lọ hoa, xốp | x | | |  |  |  | |
| -Vẽ tranh tặng bạn. | - Giấy, sáp màu | x | | |  |  |  | |
| - Trang trí khẩu trang | - Khẩu trang, giấy màu, sáp màu, hồ dán |  | | | x |  |  | |
| - Hoàn thiện chiếc bàn chải đánh răng | - Que kem một đầu có gắn xốp thành hình bản chải đánh răng, que tăm |  | | | x |  |  | |
| - Vẽ, trang trí các loại: Kính, mũ, nón | - Giấy màu, sáp màu, hồ dán, mũ, nón, kính |  | | |  | x | x | |
| - Làm vòng tay, nhẫn, đồng hồ | Dây, hột hạt, giấy màu |  | | |  | x |  | |
|  | -Cắm hoa. | Hoa, xốp cắm hoa, lọ | x | | |  |  | x | |
| **4`** | **Góc**  **Học tập** | **Khám phá chủ đề** | - Nhận biết phân biệt được hành vi đúng - sai, tốt - xấu đối với mắt, miệng, tay | - Nối mặt mếu cho hình ảnh gây nguy hiểm đến bộ phận cơ thể: Mắt, miệng, tay.  - Nối mặt cười cho hình ảnh bảo vệ các bộ phận cơ thể: Mắt, miệng, tay. | - Bảng biểu, bút dạ  - Hình ảnh mặt mếu, mặt cười  -Một số hình ảnh gây nguy hiểm đến mắt, miệng, tay: Dụi mắt, xem điện thoại, mút tay, cắn móng tay, ăn đá lạnh, ăn kẹo..  - Một số hình ảnh bảo vệ cho các bộ phận( mắt, miệng, tay): đánh răng đúng cách, rửa tay, đeo khẩu trang, xúc miệng nước muối, đội mũ...  - Mẫu gợi ý trò chơi   |  | | --- | |  | |  | | x | | | x | x | x | |
| - Gạch (x) vào hành vi sai đối với mắt, miệng tay | - Mẫu gợi ý trò chơi   |  | | --- | |  | |  | | |  |  |  | |
| Chọn mặt cười- mặt mếu cho điều bé thích và không thích. | - Bảng biểu  -Mẫu gợi ý của cô  - Mặt mếu, mặt cười  -Một số hình ảnh : Đá bóng, học hát, ăn kẹo, uống nước đá, ăn kem, đi dã ngoại, xem ti vi, vẽ tranh,  - Mẫu gợi ý trò chơi   |  | | --- | |  | | x | | | x | x | x | |
| - Trẻ biết và nối đúng các bộ phận của cơ thể với các chức năng của chúng | Bé nối cho đúng  +Mắt để làm gì?  +Tay để làm gì?  +Miệng để làm gì | -Bút dạ  - Mẫu gợi ý chơi  -Bảng chơi có gắn các bộ phận của cơ thể ( mắt, tay, miệng) và 1 số hình ảnh thể hiện chức năng của các bộ phận đó (quyển sách, đàn, bánh piza, ti vi, cốc nước..  - Mẫu gợi ý chơi   |  | | --- | |  | |  | |  | | x | | | x | x | x | |
| -Trẻ biết chọn các chi tiết rời để tạo thành khuôn mặt bạn trai bạn gái mà trẻ thích | - Tạo khuôn mặt cảm xúc ( vui – buồn; trai- gái) | -Các hình tròn  -Các chi tiết rời: mắt, mũi, miệng, tai, tóc  -Mẫu gợi ý chơi   |  | | --- | |  | | x | | | x | x | x | |
| - Trẻ biết chọn và mặc đúng trang phục bạn trai, bạn gái | Mặc trang phục cho bạn trai, bạn gái | - Trang phục bạn trai, bạn gái,  - Tóc bạn trai, bạn gái | x | | | x | x | x | |
| -Trẻ biết chọn đồ ăn, uống mà mình thích để gài đúng vào ô kí hiệu của mình. | - Bé thích đồ uống nào? | - Bảng biểu, kí hiệu trẻ  - Hình ảnh một số đồ uống: nước cam, sữa tươi, sữa chua, thuốc, nước lọc, bia  - Mẫu gợi ý chơi   |  |  | | --- | --- | | Ký hiệu | Đồ uống bé thích | |  |  | |  | | | x |  | x | |
| - Món ăn bé thích | - Bảng biểu, kí hiệu trẻ  - Hình ảnh một số món ăn: gà rán, piza, nước cam, mì trộn, bánh ,kẹo, gà luộc, rau luộc, ...  - Mẫu gợi ý chơi   |  |  | | --- | --- | | Ký hiệu | Món ăn bé thích | |  |  | | x | | |  | x |  | |
| - Chọn trang phục bạn trai, bạn gái | - Bảng chơi.  - Hình ảnh các đồ dùng, đồ chơi, trang phục bạn trai- bạn gái: ô tô, búp bê, váy, quần sooc, điện thoại, xe đạp, sáp màu, đồng hồ,  - Mẫu gợi ý chơi   |  |  | | --- | --- | |  | Trang phục bé thích | |  |  | |  |  | | x | | | x | x | x | |
|  |
|  | - Khoanh vào những điều bé thích. | - Bút dạ  -Bảng chơi có gắn hình ảnh diễn tả 1 số hoạt động: bơi, chạy, đá bóng, đọc sách, uống thuốc, đi siêu thị, đạp xe.  -Mẫu gợi ý chơi   |  | | --- | |  | | x | | | x | x | x | |
|  | - Trẻ biết chọn và khoanh tròn những hình ảnh đúng để phòng chống dịch bệnh Covid theo thông điệp 5K | - Chọn và khoanh tròn những hình ảnh đúng cho thông điệp 5K | - Bảng chơi  - Các hình ảnh đúng: đeo khẩu trang, khử khuẩn, không tập trung, khai báo y tế, giữ khoảng cách.  - Một số hình ảnh không đúng: không đeo khẩu trang, cho tay vào miệng, ngoáy mũi.  -Mẫu gợi ý chơi   |  | | --- | |  | | x | | | x | x | x | |
|  | - Trẻ biết chọn và xếp đúng các bước theo quy trình rửa tay, rửa mặt. | - Sắp xếp đúng quy trình rửa tay | - Bảng chơi  - Các hình ảnh về quy trình rửa tay: làm ướt tay, xoa xà phòng, rửa tay, vẩy tay, lau khô tay.  -Mẫu gợi ý của cô   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Bước 1 | Bước 2 | ..... | Bước 5 | | |  |  |  |  | | x | | |  | x |  | |
|  | Trẻ biết điều khiển chuột trên máy tính | Làm quen với máy tính | Máy tính, chuột máy tính | x | | | x | x | x | |
| **Toán** | - Trẻ biết quan sát và thực hiện đúng theo hướng dẫn: đi theo con đường hình tròn (vuông, tam giác ) về nhà | - Bé tìm đường về nhà | - Bút dạ  - Tranh tìm đường về nhà  - Mẫu gợi ý của cô   |  | | --- | |  | | x | | | x | x | x | |
| -Trẻ biết nhặt và thả số sỏi tương ứng với số chấm tròn trên hộp | - Thả sỏi vào ống tương ứng với số chấm tròn. | -Mẫu gợi ý của cô  - Hộp catton đựng các ống có gắn số chấm tròn từ 1 đến 3 . | x | | | x | x | x | |
| -Trẻ biết sử dụng một số hình vuông tròn, tam giác, chữ nhật để ghép thành mô hình bạn trai, bạn gái | - Ghép mô hình người từ các hình đã học | - Mẫu gợi ý của cô  - Các hình: Hình vuông, tam giác, chữ nhật, tròn,có gắn tóc bạn trai, bạn gái. | x | | | x | x | x | |
| - Trẻ biết cách chơi một số trò chơi với hộp đa năng:  - Trẻ biết chọn đúng hình thả vào ô có hình tương ứng.  - Trẻ biết dùng sự khéo léo của đôi bàn tay để luồn dây, cài cúc áo  - Trẻ biết chọn số lượng sỏi tương ứng với số chấm tròn để thả vào ống  - Trẻ biết chọn đúng trang phục bạn trai, bạn gái. | + Chơi: Chọn đúng hình  + Chơi: To hơn- nhỏ hơn  + Chơi: Luồn dây  + Chơi: Cài cởi cúc áo  + Chơi: Thả sỏi bỏ vào ống theo tương ứng với số chấm tròn  + Chơi: Chọn đúng trang phục bạn trai, bạn gái | - Hộp đa năng  - Các hình tròn, vuông, tam giác  - Dây, sỏi, cúc áo  - Trang phục bạn gái, bạn trai | x | | | x | x | x | |
| - Trẻ biết tìm và nối các nhóm đồ dùng có số lượng 3 về đúng với số 3.  - Trẻ đếm thành thạo từ 1- 3 | - Nối số 3 với nhóm đồ dùng đồ chơi có số lượng tương ứng.  -Khoanh nhóm đồ dùng đồ chơi có số lượng là 3 | - Bảng biểu  -Lô tô hình ảnh: váy, áo, mũ, kính, bàn chải,  - Mẫu gợi ý của cô  - Bút dạ | x | | | x | x | x | |
| **5** | **Góc**  **Sách truyện** |  | - Trẻ biết cách lật mở từng trang sách.  -Trẻ biết kể lại câu chuyện theo ý hiểu của trẻ bằng rối tay | - Xem tranh chuyện về chủ đề: Mỗi người một việc, lợn con lấm lem, câu chuyện tay phải tay trái  - Kể chuyện “Mỗi người 1 việc” bằng rối tay | -Truyện tranh cho trẻ xem: Mỗi người một việc, lợn con lấm lem, câu chuyện tay phải tay trái  - Rối tay về các nhân vật trong chuyện “ Mỗi người một việc” |  | | | x | x | x | |
|  |  |  | \* Đối với cháu Thảo cần hỗ trợ cá nhân về ngôn ngữ:  - Cô cần gẫn gũi, thu hút trẻ chú ý vào quyển truyện.  - Cô nói nhiều lần cho trẻ nghe tên truyện, tên nhân vật để cho trẻ nhớ.  - Cô động viên, khuyến khích cho trẻ nhắc lại nhiều lần theo cô để rèn ngôn ngữ cho trẻ.  - Nhờ trẻ có ngôn ngữ tốt chơi cùng bạn Thảo, nhắc bạn nói cùng tên truyện, tên nhân vật trong truyện. | | | | | | | | | |
| **6** | **Góc vận động** |  | - Trẻ biết phối hợp các ngón tay để thực hiện vận động nhịp nhàng khéo léo  - Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào vận động. | -Xếp và đi con đường sỏi  - Cắp cua  - Đan tết  - Luồn hạt  - Xâu vòng | - Mẫu gợi ý chơi: Cắp cua, Đan tết, Luồn hạt, Xâu vòng  - Sỏi, dây, hạt, vòng | |  |  | |  | | x | |

**VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1: “CƠ THỂ CỦA BÉ”**

**\* Ghi chú: Những nội dung có đánh dấu \* là những nội dung có thực hiện hỗ trợ đối với trẻ khuyết tật**

***Thứ hai, ngày 04 tháng 10 năm 2021***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động -lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** | **Phương án điều chỉnh dành cho cháu Thảo bị khuyết tật ngôn ngữ** |
| **PTTCXH**  BÐ lµ ai? | ***1. Kiến thức***  - Trẻ biết giới thiệu tên, tuổi, giới thích, một số sở thích của mình  ***2. Kỹ năng***  - Rèn cho trẻ có khả năng tự tin, mạnh dạn , ngôn ngữ nói mạch lạc.  ***3. Thái độ***  - Giáo dục trẻ vui vẻ tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn.  \* Trẻ biết được tên của mình.  \* Rèn cho trẻ nói được tên và tuổi của trẻ. | - Nhạc 1 số bài hát: Nụ cười, tìm bạn thân, nhạc trình diễn thời trang,...  - Sân khấu biểu diễn, một số đồ dùng trang phục cho trẻ như: Nơ, vòng, váy, quần áo, mũ… | **Hoạt động 1: Chơi trò chơi: “Tôi là ai?”**  - Cô cho trẻ chơi trò chơi “ Tôi là ai” hát bài:   |  |  | | --- | --- | | Cốc cốc cốc  Ai gọi đó  Là bạn gái  Hay là bạn trai | Nếu là trai  Cắt tóc gọn gàng  Nếu là gái  Bạn mặc váy xinh. |   - Xin mời các bạn trai bước sang bên trái sân khấu, bạn gái bước sang bên phải sân khấu  **Hoạt động 2: Bé giới thiệu về mình**  - Cô lên sân khấu giới thiệu mẫu về bản thân cho trẻ nghe  - Cô xin chào tất cả các con.  - Cô tên là Nguyễn Thị A, năm nay cô 38 tuổi, cô là con gái.  - Cô có mái tóc dài, cô rất thích mặc váy và đi du lịch.  - Còn các con thì sao? Chắc hẳn mỗi bạn có những tên rất đáng yêu và nhiều sở thích riêng, bây giờ cô muốn mời tất cả chúng mình cùng lên sân khấu giới thiệu về tên tuổi, giới tính, sở thích của mình cho cô và các bạn cùng nghe nào.  - Cô cho trẻ lên giới thiệu về mình  - Động viên gợi ý đối với trẻ nhút nhát.  + Con tên là gì?.  + Năm nay con mấy tuổi.  + Sở thích của con là gì?  - Sau khi cho trẻ lần lượt lên giới thiệu về mình, cô tổ chức cho trẻ chơi 1 số trò chơi củng cố.  **Trò chơi: Tìm bạn cùng tên**  - Cô mời những bạn nào tên là Khôi chạy lại với cô nào.  - Những bạn nào tên là Hà hãy giơ tay lên.  - Các con có biết vì sao bạn có tên là Minh Khôi không? Vì minh khôi có nghĩa là thông minh, đẹp trai. Mỗi cái tên của các con là niềm hy vọng bố mẹ gửi gắm trong đó mong các con sau này luôn được vui vẻ, hạnh phúc đấy.  **Trò chơi: Tìm bạn cùng sở thích**  - Cô mời các bạn trai có cùng sở thích đá bóng lại gần cô (Cô tặng trẻ quả bóng trẻ thích).  - Cô mời các bạn gái thích chơi búp bê chạy lại khoác vai nhau.( Cô mời trẻ lên tặng đồ chơi bé thích như búp bê, nơ…).  **Hoạt động 3: Lựa chọn trang phục phù hợp với giới tính**  - Cô hỏi trẻ một số đặc điểm trang phục bạn gái, bạn trai thường mặc.  + Các bạn gái thường mặc trang phục gì?  + bạn trai mặc những trang phục gì?( gái- mặc váy hình công chúa, búp bê, trai mặc quần áo thể thao, hình siêu nhân…)  - Cô cho trẻ đi lấy đồ dùng trang phục phù hợp với giới tính của trẻ  - Cô hỏi một số trẻ là bạn gái hay bạn trai, chọn được trang phục gì? (động viên, giúp trẻ nhút nhát khi mặc trang phục)  - Cho trẻ cùng ngắm bộ trang phục mình vừa lựa chọn.  - Cô chốt: Cô thấy các con mỗi bạn đều lựa chọn cho mình một bộ quần áo rất là đẹp, nó đẹp vì các con đã lựa chọn những bộ quần áo phù hợp với đúng giới tính của mình.  - Cô mời trẻ cùng nắm tay nhau trình diễn thời trang trên nền nhạc bài hát: “ tìm bạn thân”, “ Nụ cười” | Thảo :  - Con tên là gì ?  - Con mấy tuổi ?  (Hỏi trẻ và cho trẻ nhắc lại tên của trẻ)  - Gọi trẻ lại chơi cùng bạn.  - Cô nhắc trẻ đi lấy đồ dùng, giúp trẻ mặc trang phục  - Cô đến bên trẻ hướng dẫn, giúp đỡ. |

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

- Có bao nhiêu phần trăm trẻ có sức khỏe tốt để tham gia hoạt động.

- Quan sát cháu Minh Huy hôm nay có bị chảy máu cam nữa không? => Phương án giải quyết: Nếu còn chảy máu cam thì nhắc trẻ không vận động mạnh, cho trẻ thở bằng miệng, sử dụng khăn lạnh đắp ở phần sống mũi của trẻ để cầm máu. Dặn trẻ thật kỹ, tuyệt đối không được nuốt máu bởi nếu trẻ nuốt vào thì có thể gây nôn hoặc tiêu chảy.

- Bao nhiêu % phụ huynh trao đổi về tình hình của trẻ khi đến lớp? Có trẻ nào cần chú ý đặc biệt về sức khoẻ không?

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

- Hoạt động học:

+ Trẻ thể hiện thái độ hứng thú hay thiếu tập trung khi tham gia vào các hoạt động? Có những trẻ nào không hợp tác hoặc cần sự trợ giúp đặc biệt từ giáo viên?

+ Quan sát cháu Bảo Nam: Hôm nay cháu có tập trung chú ý tham gia các trò chơi hay không? Hay vẫn chạy nhảy, không chú ý?

- Hoạt động góc: trẻ có thích thú và hăng say khi hoạt động góc không? Có những trẻ nào còn nô đùa, thiếu tập trung trong giờ hoạt động?

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

- Bao nhiêu % trẻ biết thể hiện sự khéo léo của mình thông qua việc sắp xếp, lựa chọn trang phục yêu thích?

+ Hoạt động góc: dự kiến quan sát góc xây dựng: Trẻ có thảo luận cùng các bạn trong nhóm chơi ? Sản phẩm của trẻ có hoàn thiện, đẹp và sáng tạo không? Trẻ có hứng thú với nội dung chơi của chủ đề mới không (xây sân khấu) ?

\* Kỹ năng của cháu khuyết tật: Trẻ có tham gia hết được các hoạt động cùng cô và các bạn không? Với sự giúp đỡ của giáo viên, trẻ đã thực hiện được bao nhiêu % kiến thức so với yêu cầu tiết học.

***Thứ ba, ngày 05 tháng 10 năm 2021***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động -lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** | **Phương án điều chỉnh dành cho cháu Thảo bị khuyết tật ngôn ngữ** |
| **PTNT**  Nhận biết phía trước- phía sau của bản thân | **a. Kiến thức**  - Trẻ nhận biết và xácđịnh được phía trước, phía sau của bản thân.  **b. Kỹ năng**  - Trẻ có kỹ năng định hướng trong không gian: xác định được phía trước - phía sau của bản thân.  **c. Thái độ**  -  Mạnh dạn, tự tin và hứng thú tham gia học tập.  - Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.  \* Trẻ biết phía trước-phía sau của bản thân  \* Nói được các từ “phía trước-phía sau” | - Địa điểm: Vườn cổ tích.  - Con bướm giấy đậu trên cọng dừa. | **Tổ chức: Tại** “Vườn cổ tích” ngoài sân trường.  **\* HĐ1: Chơi trò chơi “Giấu tay”.**  - Cho trẻ chơi kết hợp lời bài hát “Giấu tay”: Giấu cái tay ra sau lưng, khi cô hỏi tay đâu?  Giấu cái tay ra sau lưng, khi cô hỏi...tay đây.  - Hỏi trẻ:  + Tay đẹp đâu? (Tay đẹp đây) Tay đang ở đâu?  + Giấu tay? Tay đang ở đâu?  - Chơi 2 lần.  **\* HĐ2: Dạy trẻ nhận biết phía trước, phía sau của bản thân.**  - Cô nói:  + Xung quanh Vườn cổ tích có rất nhiều lá rơi, vậy mỗi bạn hãy nhặt cho cô 1 chiếc lá, mang lại đây?=> trẻ nhặt lá về ngồi trước mặt cô.  + Hãy đưa chiếc lá ra phía trước mặt? Chiếc lá đang ở đâu?  + Giấu chiếc lá ra sau lưng. Bây giờ, chiếc lá đang ở đâu? Có nhìn thấy chiếc lá không? Muốn nhìn thấy được, phải làm gì?(Hỏi nhiều trẻ)  - Cho trẻ đặt lá ra phía trước, ra phía sau, thực hiện 3-4 lần.  => Sau đó, cho trẻ mang lá bỏ vào thùng rác.  - Cô giới thiệu: Xung quanh “Vườn cổ tích” có rất nhiều đồ dùng, đồ chơi đẹp. Hỏi trẻ:  + Phía trước trẻ có gì?  => Những gì ở trước mặt, dễ dàng nhìn thấy được thì gọi là “Phía trước”  => Cho cả lớp nhắc từ “Phía trước”  + Phía sau trẻ có gì?  + Muốn biết phía sau có gì, chúng mình phải làm gì? (ngoảnh mặt ra phía sau). (Hỏi 4-5 trẻ)  => Phía sau là phía mà các bạn phải quay mặt lại mới nhìn thấy được.  - Cho cả lớp nhắc lại “Phía sau”  - Cô chốt lại: Phía trước chính là phía trước mặt mà mắt ta nhìn thấy được, còn phía sau thì ta không thể nhìn thấy được. Muốn nhìn thấy chúng mình phải ngoảnh mặt về phía sau thì mới nhìn thấy!  **HĐ 3: Trò chơi ôn luyện:**  **Trò chơi 1:** **“Đuổi bướm”.**  - Cô giới thiệu bạn Bướm đến chơi cùng!  - Cho bạn bướm bay ở phía trước - phía sau và hỏi trẻ:  + Bạn Bướm đang bay ở đâu? (Hỏi nhiều trẻ)  => Cho trẻ làm bướm bay đuổi theo bạn Bướm đến vườn hoa. Hỏi trẻ:  + Phía trước trẻ có gì? (Vườn hoa)  + Phía sau có gì? (Có các nhân vật trong truyện cổ tích)  **Trò chơi 2: “Hãy bóp vai cho tôi!”**  - Cô giới thiệu tên trò chơi và cho trẻ xếp thành 2 hàng dọc.  - Cho trẻ chơi bóp vai 1-2 lần, hỏi trẻ:  + Phía trước của trẻ là bạn nào?  + Phía sau của trẻ là bạn nào?  **Kết thúc**: Cho trẻ làm thành đoàn tàu và đi về lớp | - Khuyến khích trẻ chơi cùng các bạn.  - Nhắc trẻ làm theo bạn  - Hỏi: Phía trước Thảo đâu?  - Cho trẻ nhắc lại nhiều lần từ “phía trước”  - Hỏi: Phía sau Thảo đâu?  - Cho trẻ nhắc lại nhiều lần từ “phía sau”  - Khuyến khích trẻ chơi cùng bạn  - Khuyến khích trẻ chơi cùng bạn |

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

- Lưu ý những trẻ có biểu hiện bất thường:

+ Giờ đón trả trẻ: Quan sát cháu Quang đi học còn khóc nhè không? Có muốn vào lớp không?

+ Giờ vệ sinh ăn ngủ: cháu Thư có khó ngủ không? Cháu Vy còn ăn kém không?

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

- Tâm trạng của trẻ như thế nào? Trẻ có hào hứng, thích thú tham gia vào các hoạt động ở Vườn cổ tích hay không?

- Bao nhiêu trẻ tương tác cùng cô một cách tích cực.Có trẻ nào tỏ vẻ không thích, nản trong tiết học không?

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

- HĐH: Bao nhiêu trẻ đã xác định được phía trước-phía sau của bản thân trước khi vào bài học? Bao nhiêu % trẻ sau khi học thì xác định được phía trước-phía sau của bản thân?

+ Hoạt động góc: dự kiến góc tạo hình: nguyên vật liệu có đủ cho trẻ hoạt động không? Trẻ có hăng say, sáng tạo nhiều bức tranh đẹp hay không?

- Vệ sinh - ăn ngủ:

+ Bao nhiêu trẻ thực hiện tương đối tốt kỹ năng vệ sinh rửa tay, rửa mặt, xúc miệng.

+ Bao nhiêu trẻ thích món ăn mới?(Củ, quả luộc chấm vừng lạc)

\* Trẻ có xác định được phía trước-phía sau của bản thân không? Trẻ có nhắc lại được các từ “phía trước, phía sau” cô đã dạy?

***Thứ tư, ngày 06 tháng 10 năm 2021***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động -lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** | **Phương án điều chỉnh dành cho cháu Thảo bị khuyết tật ngôn ngữ** |
| **PTTM**  **Dự án: Steams**  **Xếp hình khuôn mặt bé từ hạt đậu** | ***1. Kiến thức***  - E- Chế tạo: Trẻ biết sử dụng các hạt đậu tạo thành khuôn mặt theo bản thiết  kế.  - Củng cố hiểu biết của trẻ về đặc điểm khuôn mặt và các bộ phận trên khuôn  mặt.  ***2. Kỹ năng***  - *A: Nghệ thuật*: Trẻ có kỹ năng xếp xen kẽ 1 hạt đậu đỏ cạnh 1 hạt đậu trắng  để dán trang trí khuôn mặt cân đối hợp lý.  - *M: Toán*: Trẻ có kỹ năng sếp hạt đậu đỏ đậu trắng xen kẽ nhau theo mô tả  của bản thiết kế.  - Phát triển cho trẻ kĩ năng quan sát, sắp xếp, nhận xét, đánh giá về sản phẩm.  ***3. Thái độ:***  - Trẻ hứng thú, tích cực hoạt động.  - Hoàn thành công việc được giao. | 1. Đồ dùng của cô:  - Địa điểm: Lớp học  - Nhạc chơi trò chơi.  2. Đồ dùng của trẻ:  - Các loại nguyên vật liệu: Hạt đậu đỏ, đậu trắng, sáp màu, khuôn mặt rỗng.  - Băng dính, một số đồ dùng để trang trí mái tóc (nơ bằng vải lụa, hoa khô...)  - 04 giá để bản thiết kế   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nguyên vật liệu | Vẽ thiết kế khuôn mặt | Chỉnh sửa thiết kế | | Khuôn mặt rỗng, hạt đậu đỏ,trắng |  |  | | **1. Ổn định tổ chức:**  - Hát, vận động theo nhạc bài hát“ Khuôn mặt cười“  **2. Phương pháp và hình thức tổ chức:**  - Trong buổi học trước các con đã nhất trí dự án “ Xếp hình khuôn mặt từ hạt đậu”. Các cô và mẹ đã giúp các con vẽ thiết kế khuôn mặt theo ý tưởng của các con. Có bạn nào muốn thay đổi bản thiết kế khuôn mặt của mình không?  - Có bạn nào muốn thay đổi bản thiết kế của mình không nào?  **Hoạt động 3:Trẻ thực hiện**  **E-Chế tạo**:  - Cô giới thiệu khu vực có các nguyên vật liệu, đồ dùng để xếp hình khuôn mặt.  - Dựa theo bản thiết kế của từng trẻ, GV cho trẻ về nhóm chọn nguyên vật liệu, đồ dùng và thực hiện theo bản thiết kế.  - Trẻ về các nhóm xếp khuôn mặt từ hạt đậu:  **M – Toán:**  + Trẻ sắp xếp xen kẽ hạt đậu đỏ cạnh hạt đậu trắng theo viền bản thiết kế khuôn mặt.  + Trong quá trình trẻ chế tạo, GV tạo cơ hội để trẻ xếp được khuôn mặt theo bản thiết kế..  **(A- Nghệ thuật):Trang trí khuôn mặt**  Trẻ dùng các nguyên vật liệu trang trí mái tóc, tô môi, má hồng bằng sáp màu.  **Hoạt động 4. Đánh giá:**  - Giáo viên cho trẻ quan sát khuôn mặt được xếp từ hạt đậu của trẻ và đánh giá sản phẩm:  +Tập hợp cả lớp và cho một số trẻ chia sẻ về bức tranh khuôn mặt được xếp từ hạt đậu của trẻ và nhận xét.  + Con xếp khuôn mặt có đúng với thiết kế chưa?  + Có cần điều chỉnh gì không? Tại sao?  - Cô cho các nhóm trẻ tự chiêm ngưỡng khuôn mặt của các bạn khác.  - Cho trẻ thể hiện biểu cảm phù hợp với khuôn mặt trẻ vừa tạo ra  **3. Kết thúc:**  - Cô khen động viên các nhóm, nhắc nhở trẻ thu dọn đồ dùng. |  |

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

- Biểu hiện về sức khỏe của trẻ: Trẻ có đảm bảo sức khỏe tham gia các hoạt động trong ngày không?

- Hoạt động ngoài trời :

+ Có trẻ nào không đảm bảo sức khỏe tham gia hoạt động ngoài trời không?

+ Có trẻ nào có dấu hiệu bất thường về sức khỏe không?

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

- Hoạt động học:

+ Trẻ có hứng thú trong hoạt động học và cảm nhận được vẻ đẹp của sản phẩm không?

+ Bao nhiêu % trẻ thể hiện sự yêu thích sản phẩm của mình làm ra.

- Hoạt động ngoài trời: trẻ có tích cực tham gia các hoạt động không? Khi hoạt động ngoài trời trẻ có nề nếp không?

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

- Hoạt động học:

+ Trẻ biết xếp xen kẽ 1 hạt đậu đỏ cạnh 1 hạt đậu trắng không?

+ Có bao nhiêu % trẻ hoàn thành sản phẩm.

- Hoạt động góc: Quan sát góc nghệ thuật: Trẻ có sử dụng các nguyên liệu mới để tạo ra sản phẩm hay không?

+ Quan sát cháu Bình Minh:Hôm nay cháu chơi say sưa hay lúc chạy góc này, lúc chuyển góc khác?

- Hoạt ngoài trời:

+ Thời tiết có thuận lợi cho trẻ hoạt động hay không?

+ Trẻ có tích cực tương tác cùng cô, nói lên được những gì trẻ quan sát không?

***Thứ năm, ngày 07 tháng 10 năm 2021***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động -lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** | **Phương án điều chỉnh dành cho cháu Thảo bị khuyết tật ngôn ngữ** |
| **PTTC**  Dạy trẻ cài cúc áo | ***1.Kiến thức:***  - Trẻ biết được cách cài khuy áo một cách đơn giản, nhanh gọn  ***2. Kĩ năng:***  - Trẻ có kỷ năng cài khuy áo, xác định đươc vị trí các khuy áo khéo léo, biết phối hợp 2 tay để đẩy cúc được qua lỗ khuy và cài cúc áo vào.  ***3.Thái độ***  - Giáo dục trẻ: Có ý thức giữ gìn vệ sinh: Giữ gìn áo quần sạch sẽ  - Trẻ hứng thú, tự tin tham gia hoạt động  \*Trẻ biết cài khuy áo  \* Biết nói từ “cúc áo, khuy áo, cài cúc” | - Nhạc không lời: Hồ thiên nga  - Mô hình sân khấu: thảm, bóng bay  - Đồ dùng của cô:  + Chiếc hộp giấy, hoa bằng xốp màu + Bộ quần áo anh Hề, áo biểu diễn của anh Hề  - Trẻ: Mỗi trẻ 1 áo biểu diễn có hàng cúc và khuy | \* **HĐ1: Ổn định**  - Anh Hề xuất hiện và nhảy trên nền nhạc Hồ thiên nga  - Mời trẻ dùng các ngón tay vận động theo nhạc tập luyện cùng anh Hề để chuẩn bị đi biểu diễn  \* **HĐ2: Dạy trẻ : Cài cúc áo**  - Anh Hề cho trẻ quan sát áo anh đang mặc: bị bẩn  - Hỏi trẻ: quần áo như vậy có đi biểu diễn được không? Giờ phải làm các nào để được đi biểu diễn?  - Giáo dục trẻ giữ gìn quần áo luôn sạch sẽ  - Anh Hề làm màn ảo thuật xuất hiện hoa sau đó xuất hiện áo hỏi trẻ:  + Đây là gì? Giờ anh sẽ làm gì nhỉ?  - Cho trẻ quan sát cúc áo và lỗ khuy áo: Hỏi trẻ các em có biết đây là gì không? Muốn mặc áo đi biểu diễn thì phải làm gì? Cài cúc áo như thế nào có em nào biết không?  - Anh Hề làm mẫu cho trẻ quan sát:  Đầu tiên anh mặc áo lên người. Anh chỉnh sửa 2 vạt áo bằng nhau, tiếp đến tìm cúc ở vị trí cao nhất trên cùng và tìm lỗ khuy áo cao nhất trên cùng, anh cầm cúc bằng ngón tay phải, dùng ngón tay trái cầm lỗ khuy áo và nhẹ nhàng đẩy cúc qua lỗ khuy. Chúng mình nhớ một cái cúc cài tương ứng một cái khuy áo. Anh cài cúc từ trên xuống dưới, không bỏ sót cúc nào cả. (Trong khi thực hiện anh đến gần trẻ cho trẻ quan sát kĩ hơn)  - Cài cúc áo xong anh cho trẻ nhận xét: Anh vừa làm gì? Anh cài thế nào?  \* **HĐ3: Trẻ thực hiện: Cài cúc áo**  - Cho trẻ về nhóm thực hiện : Cô quan sát và hướng dẫn những trẻ chưa làm được.  - Sau khi trẻ xong anh Hề nhận xét và hỏi trẻ: Hôm nay các em được làm gì? Chiếc áo khi được cài cúc sẽ như thế nào?  - Anh Hề cùng trẻ lên sân khấu mặc áo và biểu diễn trên nền nhạc Hồ thiên nga | - Khuyến khích trẻ làm theo.  - Thảo: Đây là gì?  - Cho trẻ nhắc lại nhiều lần từ “cúc áo, khuy áo, cài cúc”  - Hướng dẫn, động viên trẻ tự cài cúc |

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

- Biểu hiện về sức khỏe của trẻ:

+Trẻ có tè dầm không?

+Trẻ có nôn không? (Nếu có => phương án giải quyết: Theo dõi trẻ các bữa ăn tiếp theo còn nôn không? Các hoạt động trong ngày có húng hắng ho hay không để phán đoán trẻ nôn do không hợp thức ăn hay ngứa họng? Giờ ăn: Cho trẻ ăn ít một, nhắc trẻ nhai và nuốt chậm rãi)

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

- Giờ đón trẻ:

+ Trẻ có vui vẻ khi đến lớp hay không?

+ Trẻ chào cô và bố mẹ có rõ ràng không?

- HĐH: Trẻ có thích thú khi anh Hề xuất hiện không? Có hào hứng tham gia vào hoạt động phát triển vận động tinh không?

- Giờ hoạt động ngoài trời

+ Trẻ chơi trò chơi dân gian có hào hứng hay không?

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ.***

- Thể dục sáng: Trẻ có thói quen vận động không?

- HĐNT: Trẻ có kỹ năng bắn nịt không?

\* Kỹ năng của cháu khuyết tật: Trẻ có tham gia hết được các hoạt động cùng cô và các bạn không? Với sự giúp đỡ của giáo viên trẻ có thực hiện được việc cái cúc áo không? Nói được bao nhiêu từ so với mục đích yêu cầu đã đặt ra?

- Giờ ăn

+ Trẻ có biết tên món ăn hay không?

+ Trẻ có biết thực phẩm chính trong món ăn?

***Thứ sáu, ngày 08 tháng 10 năm 2021***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động -lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** | **Phương án điều chỉnh dành cho trẻ khuyết tật (trẻ có nhu cầu đặc biệt, trẻ cần hỗ trợ cá nhân)** |
| **PTTM**  Bạn có biết tên tôi | **1. Kiến thức**  - Trẻ nhớ tên và thuộc lời bài hát: Bạn có biết tên tôi – Nhạc nước ngoài.  **2. Kỹ năng**  - Rèn kỹ năng:  + Nghe và hát đúng giai điệu của bài hát.  + Ca hát: hát to, rõ lời.  **3. Thái độ**  - Trẻ hào hứng tham gia vào các hoạt động âm nhạc. | - Đồ dùng của cô:  + Đàn Organ ghi bài “Bạn có biết tên tôi ”, “Vòng tay thân thiết”  + Nhạc bài hát “Cái mũi, Bàn tay xinh, Giấu tay, Đường và chân, Bạn có biết tên tôi, Vòng tay thân thiết”  + Màn hình trình chiếu ô cửa âm nhạc. | **Hoạt động 1: Ổn định tổ chức.**  - Chơi: “Giấu tay”  Tay đẹp đâu->tay đẹp đây!  Mắt đẹp đâu->Liếc mắt!  Miệng xinh đâu->Cười xinh  Tên bạn đâu ->Hỏi: Tên bạn là gì?  - Giới thiệu bài “Bạn có biết tên tôi ”  **Hoạt động 2: Dạy trẻ hát “**Bạn có biết tên tôi **”**  - Cô hát mẫu lần 1: không nhạc.  - Cô hát lần 2: có nhạc  + Bài hát tên là gì? Giai điệu bài hát như thế nào?  -> Hướng dẫn trẻ hát to, rõ lời, thể hiện đúng tiết tấu vui tươi, rộn ràng của bài hát  - Cô cho trẻ hát 1 lần có nhạc.  - Cô dạy trẻ hát từng câu kết hợp đệm đàn. Cô chú ý sửa sai, bao quát trẻ.  - Cô cho cả lớp hát 1 lần với nhạc.  - Thi đua tổ, nhóm, cá nhân.  **Hoạt động 3: Trò chơi âm nhạc “ Ô cửa âm nhạc”**  - Cách chơi: Trên màn hình xuất hiện các ô cửa, trong mỗi ô cửa là một giai điệu bài hát, cho trẻ lần lượt mở từng ô cửa, nghe giai điệu và đoán tên bài hát. Bạn nào trả lời đúng sẽ nhận được thưởng 1 tràng pháo tay.  - Ô cửa cuối cùng là nhạc bài “Vòng tay thân thiết”=> giới thiệu bài hát nghe  **Hoạt động 4: Hát nghe “ Vòng tay thân thiết”- Nhạc nước ngoài**  - Cô giới thiệu bài hát nghe thông qua trò chơi âm nhạc.  - Lần 1: Cô hát diễn cảm cùng cử chỉ nét mặt điệu bộ.  Hỏi trẻ: Cô vừa hát bài gì?  - Lần 2: Cô cho trẻ cùng cầm tay nhau khiêu vũ, hưởng ứng theo cô hát lần 2. |  |

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

*1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ*

- Biểu hiện về sức khỏe của trẻ: mệt mỏi hay khỏe mạnh; trẻ có biểu hiện bất thường về sức khỏe hay không? (ho, sổ mũi, hắt hơi, đau bụng, trẻ ăn kém hơn các ngày bình thường..)

- Quan sát cháu Minh A: giờ ngủ còn khó ngủ không? => Phương án giải quyết:

+ Cô kể chuyện nhè nhẹ để trẻ im lặng nghe và dễ dàng đi vào giấc ngủ hoặc cô hát ru để ru trẻ ngủ.

+ Trường hợp cháu không muốn ngủ không nên ép buộc trẻ, nên tách trẻ sang phòng khác cho trẻ chơi trò chơi tĩnh như: xếp hình, vẽ, nặn và đồng thời trao đổi với phụ huynh để dảm bảo cho trẻ được ngủ đủ số thời gian qui định trong một ngày.

*2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:*

- Hoạt động học:

+ Trẻ chú ý lắng nghe cô hát hay không? Hào hứng hát cùng cô và các bạn hay không?

+ Quan sát cháu Diễm Thư: hôm nay cháu đã mạnh dạn hát một mình chưa? Đã hát rõ lời, đúng giai điệu chưa?

- Hoạt động ngoài trời:

- Trẻ có tích cực tham gia các hoạt động xác định phía trước-phía sau của bản thân không? Trẻ có vui vẻ phối hợp cùng bạn hay không? Trẻ tham gia chơi TCVĐ có hào hứng hay không?

- Hoạt động góc:

+ Trẻ có hứng thú tham gia vào hoạt động tổ chức sinh nhật hay không?

*3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ.*

***-*** Hoạt động góc: Quan sát góc phân vai:

+ Trẻ có biết lựa chọn góc chơi theo ý thích của trẻ hay không? Trẻ có sắp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng hay không?